HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2022/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh và đặt tên đường tại thị trấn Phú Đa (đợt II)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Xét Tờ trình số 10557/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh nối dài và đặt tên đường phố tại thị trấn Phú Đa (đợt II); Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và đặt tên đường tại thị trấn Phú Đa (đợt II) như sau:

a) Điều chỉnh đặt tên nối dài 04 tuyến đường hiện có, chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

b) Đặt tên mới 16 đường, chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

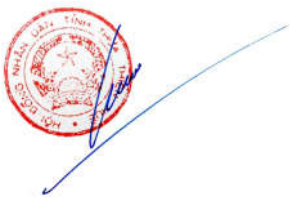
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII Kỳ họp lần thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH ĐẶT TÊN NỐI DÀI 04 TUYẾN ĐƯỜNG HIỆN CÓ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối		Vị trí	Dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường
			Cũ	Mới – nối dài		Mới	Hiện trạng	Quy hoạch	
1	Võ Phi Trắng	Cầu Phú Thứ	Tỉnh lộ 10C	Đường liên ven phá (JiBic)	TDP Lương Viện	3.530	11-26	36	Thảm nhựa
2	Trường Sa	Ngã ba nhà ông Quy	Ngã ba nhà ông Phan Việt	Phá (Bến đò Viễn Trình)	TDP Viễn Trình	4.400	6.5	36	Thảm nhựa
3	Phú Thứ	Hòa Tây	Ngã ba nhà ông Thật	Ngã tư nhà ông Ma Thương	TDP Hòa Đông	2.000	5.5	26	Bê tông xi măng
4	Mai Bá Trai	Tỉnh lộ 10C (Đài tưởng niệm)	Tỉnh lộ 10B (Nhà ông Việt)	Đường liên ven phá (JiBic)	TDP Đức Lam Trung, TDP Viễn Trình	2.240	6.5	26	Thảm nhựa

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH ĐẶT TÊN MỚI 16 TUYẾN ĐƯỜNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tuyến đường dự kiến đặt tên	Điểm đầu	Điểm cuối	Vị trí	Dài (m)	Rộng (m)		Loại mặt đường	Tên đường dự kiến đặt mới
						Hiện trạng	Quy hoạch		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	**Đường mang tên các anh hùng dân tộc, danh nhân lịch sử, danh nhân văn hóa (08 đường)**								
01	Liên xã Phú Đa-Phú Gia (Lramp)	Đường Võ Phi Trắng	Giáp xã Phú Gia (Gần giáp đường tỉnh 18)	TDP Đức Lam Trung, TDP Trường Lưu	5,300	5.5	26	Nhựa	Tạ Quang Cự
02	Đường ven phá (JiBic)	Giáp xã Phú Xuân	Giáp xã Phú Gia	TDP Lương Viện, TDP Viễn Trình	5,200	5.5	16.5	Bê tông	Phạm Văn Điển
03	Đường Hòa Đông - Nam Châu	Đường Phú Thứ (TDP Hòa Đông)	Đường Liên xã (Lramp)	TDP Hòa Đông, TDP Đức Lam Trung	1,700	5.5	16.6	Bê tông	Phan Văn Tuyên
04	Đường vào Chợ Lương Viện	Đường Trường Sa	Phá (Âu thuyền Lương Viện)	TDP Lương Viện	1,300	5.5	16.5	Bê tông	Đỗ Đăng Tuyển
05	Đường BT Trường Lưu	Đường tỉnh 10C (nhà họp dân Trường Lưu)	Đường Liên xã (Lramp)	TDP Trường Lưu	1,200	5.5	11.5	Bê tông	Nguyễn Duy Tâm
06	Đường Nam Châu	Nguyễn Đức Xuyên (HTX Phú Đa 1)	Đường Liên xã (Lramp)	TDP Đức Lam Trung	620	11.5	11.5	Nhựa	Hồ Đắc Đệ
07	Đường nội thị 12	Đường Đỗ Quỳnh	Đường Huỳnh Khái	TDP Hòa Tây	550	11.5	11.5	Nhựa	Trần Đình Ân
08	Đường nội thị 14	Đường Đỗ Quỳnh	Đường Phan Địch	TDP Hòa Tây	420	11.5	11.5	Nhựa	Nguyễn Đạc

II	**Đường mang tên các nhà lãnh đạo cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng liệt sỹ lực lượng vũ trang nhân dân (06 đường)**								
09	Đường Tây Hồ -Mai Bá Trai	Đường Tây Hồ	Đường Mai Bá Trai (Nhà ông Vỹ)	TDP Lương Viện, TDP Viễn Trình, TDP Đức Lam Trung	2,600	5.5	16.5	Bê tông	Nguyễn Thanh
10	Đường Nam Châu - Lương Viện	Đường tỉnh 10C (nhà họp thôn Nam Châu)	Đường tỉnh 10B (nhà ông Phan Tấn)	TDP Đức Lam Trung, TDP Lương Viện	1,700	5.5	11.5	Bê tông	Trần Xuân Miễn
11	Đường BT HTX Phú Đa 2	Đường tỉnh 10C (HTX Phú Đa 2)	TDP Viễn Trình (nhà ông Trần Cho)	TDP Đức Lam Trung, TDP Viễn Trình	2,000	5.5	16.5	Bê tông	Trần Thị Đính
12	Đường bê tông Trường Lưu	Đường tỉnh 10C (Chùa Trường Lưu)	Đường tỉnh 10D	TDP Trường Lưu	1,500	5.5	11.5	Bê tông	Trần Xuân Ngạn
13	Đường Đức Thái - Viễn Trình	Đường tỉnh 10C (nhà ông Lộc)	Đường tỉnh 10D (nhà ông Báu)	TDP Đức Lam Trung	1,300	5.5	16.5	Bê tông	Đặng Lế
14	Đường BT Đức Thái (cây đu)	Đường tỉnh 10C (nhà ông Đấu)	Đường tỉnh 10D	TDP Đức Lam Trung, TDP Viễn Trình	1,300	5.5	16.5	Bê tông	Bùi Xuân Trưởng
III	**Địa danh lịch sử, di tích văn hóa, danh lam thắng cảnh tiêu biểu (02 đường)**								
15	Đường tỉnh 10C	Đường Lê Văn Trĩ (cầu Thanh Lam)	Giáp xã Phú Gia	TDP Đức Lam Trung, TDP Trường Lưu	2,600	6.5	36	Nhựa	Cồn Rang
16	Đường tỉnh 10D	Tỉnh lộ 10D (ngã ba chữ Y)	Giáp xã Phú Gia	TPD Viễn Trình	2,800	6.5	36	Nhựa	Phú Vinh